TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; nơi ĐKHKTT: Tổ Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân N; nơi ĐKHKTT: Tổ Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Xuân N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh N có 02 con chung là Trịnh Xuân P, sinh ngày 15-5-1997 và Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 10-11-2005. Cháu Xuân P đã thành niên nên chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh chị thống nhất giao cháu Thu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18

tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0007000 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Bàng La (ĐKKH ngày 24-12-1996);
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường